TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **05**/2026/QĐST- DS	Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 08/2026/TLST - DS, ngày 02/02/2026, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (sau gọi tắt là V)

Địa chỉ: 89 L, phường Đ, H.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phạm Trung H, sinh năm 1999

Địa chỉ: Tầng 17, tháp C, tòa nhà B, 219 T, phường Y, TP H.

- Bị đơn: Công ty TNHH XNK dịch vụ thương mại T (sau gọi tắt là Công ty T)

Địa chỉ: Số 1 đường T, thôn D, xã P, H.

Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Hữu M, chức vụ: Giám đốc

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Hữu M, sinh 1993

Địa chỉ: Tổ 13 T, phường P, H.

2. Bà Vũ Thị Ngọc T, sinh 1990

Địa chỉ: Số 1 đường T, thôn D, xã P, H.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Tính đến ngày 30/01/2026, công ty Thái S còn nợ V số tiền: **3.141.184.097 đồng**, trong đó:

- Hợp đồng cho vay theo hợp đồng số CLC-16555-01 ngày 17/4/2024 kèm đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số CLC-16555-01 -SME/KV/lần 5 ngày 31/3/2025:

+ Nợ gốc là: 1.921.164.956 đồng

+ Nợ lãi là: 146.186.301 đồng

- Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản không tài sản bảo đảm thauchionlineSME-8447974 ngày 23/4/2025

+ Nợ gốc là: 999.990.000 đồng

+ Nợ lãi là: 73.842.840 đồng

2. Công ty Thái S có nghĩa vụ thanh toán nợ cho V theo lộ trình như sau:

- Chậm nhất ngày 11/2/2026, Công ty Thái S thanh toán cho ngân hàng V 700.000.000 đồng.

- Chậm nhất ngày 25/3/2026, Công ty Thái S thanh toán cho ngân hàng V 500.000.000 đồng

- Chậm nhất ngày 25/4/2026, Công ty Thái S tất toán toàn bộ khoản vay còn lại cho V và lãi phát sinh kể từ ngày 31/01/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay của hợp đồng tín dụng số Hợp đồng cho vay số CLC-16555-01 ngày 17/4/2024 kèm đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số CLC-16555-01 -SME/KV/lần 5 ngày 31/3/2025 và Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản không tài sản bảo đảm thauchionlineSME-8447974 ngày 23/4/2025.

Trường hợp bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành án ngay để thu hồi nợ.

Trong trường hợp Công ty Thái S không trả được nợ hoặc vi phạm bất kỳ lộ trình trả nợ nào thì những người bảo lãnh là ông Nguyễn Hữu M và bà Vũ Thị Ngọc T có trách nhiệm trả nợ thay Công ty Thái S. Trường hợp ông Nguyễn Hữu M và bà Vũ Thị Ngọc T không thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Hữu M và bà Vũ Thị Ngọc T để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

- Công ty Thái S tự nguyện nộp toàn bộ 50% án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 47.411.000 đồng.

- Trả lại cho V số tiền 47.411.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai ký hiệu BLTU/26E số 0002934 ngày 30/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 11 - Hà Nội;
- Phòng THADS 11 - Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bạch Tuyết